|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /TTr-BKHCN  ***DỰ THẢO*** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt Đề án tổng thể triển khai, áp dụng   
và quản lý tem truy xuất nguồn gốc**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 9653/VPCP-KGVX ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng Đề án tổng thể, triển khai áp dụng, quản lý tem truy xuất nguồn gốc trong phạm vi cả nước, Bộ Khoa học và Công nghệ báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét Đề án tổng thể về triển khai, áp dụng và quản lý tem truy xuất nguồn gốc (sau đây viết tắt là Đề án) với một số nội dung cụ thể như sau:

**I. Tính cấp thiết xây dựng Đề án**

**1. Tình hình hoạt động truy xuất nguồn gốc trên thế giới**

Trước những vấn nạn như hàng giả, hàng nhái, hàng lưu thông không rõ nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm chứa chất cấm, độc hại ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người tiêu dùng… truy xuất nguồn gốc trở thành vấn đề quan tâm chung của toàn cầu. Các cơ quan chính phủ và các tổ chức quốc tế, các quốc gia đã xác định vai trò, vị trí quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể:

Liên minh Châu Âu (EU) đã đưa truy xuất nguồn gốc trở thành quy định bắt buộc đối với các nước thành viên của EU từ ngày 1/1/2005, tại điều 18 của đạo luật số 178/2002/EC của Liên Minh EU quy định “Hàng hóa đưa ra thị trường phải được dán nhãn bằng phương thức thích hợp để truy xuất được nguồn gốc”.

Năm 2002, Hoa Kỳ có luật chống khủng bố sinh học quy định về việc lưu hồ sơ đảm bảo một bước trước trong triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm thực phẩm quy định bởi Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ. Tháng 1/2011, Hoa Kỳ ban hành Luật Hiện đại hóa An toàn thực phẩm (FSMA - Food Safety Modernization Act), trong đó yêu cầu tăng cường theo dõi, truy vết, lưu trữ hồ sơ đối với thực phẩm nguy cơ cao.

Ở Anh, hệ thống siêu thị bán lẻ đang tăng cường yêu cầu nhà cung cấp áp dụng các tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc nhằm nỗ lực nâng cao sự phát triển bền vững.

Từ năm 2005, Hàn Quốc, Nhật, Canada, Nga, Singapore… đưa ra yêu cầu các lô hàng nhập khẩu phải có khả năng truy xuất nguồn gốc khi gặp sự cố về chất lượng;

Năm 2005, Úc có quy định về truy xuất nguồn gốc đối với chăn nuôi gia súc và bắt buộc gắn thẻ phân định cho gia súc, cừu và dê. Thông qua hệ thống đăng ký và nhận dạng động vật quốc gia này giúp giám sát được toàn cuộc đời của từng con vật từ khi sinh đến giết mổ đồng thời cả sự di chuyển của con vật.

Năm 2010, Thái Lan ban hành tiêu chuẩn quốc gia về truy xuất nguồn gốc điện tử, xây dựng cổng thông tin truy xuất nguồn gốc điện tử để nông dân vào đăng ký dùng miễn phí. Các sản phẩm như chuối, sầu riêng, hoa quả bán tại nhiều cửa hàng ở Thái Lan cũng được dán mã vạch QR (Quick Response) phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO) ban hành các tiêu chuẩn liên quan đến truy xuất nguồn gốc như: ISO 22005:2007 Truy xuất nguồn gốc đối với chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi – Nguyên tắc chung và yêu cầu cơ bản để thiết kế và triển khai hệ thống; ISO 19381-3 Yêu cầu đối với Truy xuất nguồn gốc.

Tổ chức mã số mã vạch quốc tế (GS1) đã ban hành tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc GS1 quy định các loại mã số phân định của GS1 sử dụng trong truy xuất nguồn gốc; GS1 cũng xây dựng mô hình đánh giá chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn truy xuất nguồn gốc của GS1.

**2. Thực trạng hoạt động truy xuất nguồn gốc và áp dụng tem truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam**

Truy xuất nguồn gốc có vai trò hết sức quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng, đời sống xã hội toàn dân nói chung. Trong hệ thống truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc là yếu tố quan trọng đóng vai trò định danh đối tượng cần truy xuất, giúp liên kết dữ liệu và truy cứu thông tin truy xuất trong suốt chuỗi cung ứng.

***a) Một số kết quả tích cực đã đạt được***

Tại Việt Nam, truy xuất nguồn gốc là một hoạt động còn khá mới, tuy nhiên, hoạt động này đã và đang được triển khai nhanh chóng. Việc sử dụng Tem truy xuất nguồn gốc trên các sản phẩm, hàng hóa ngày càng trở nên phổ biến, người tiêu dùng và các bên liên quan có thể truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác, qua đó nâng cao niềm tin của người tiêu dùng vào các sản phẩm có gắn tem truy xuất nguồn gốc. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoạt động truy xuất nguồn gốc nhận được sự quan tâm kịp thời của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Các Bộ, ngành có liên quan đã bước đầu xây dựng và ban hành một số văn bản hướng dẫn về hoạt động truy xuất nguồn gốc: Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 22005: 2008 - Xác định nguồn gốc trong chuỗi thực phẩm và thức ăn chăn nuôi - Nguyên tắc chung và yêu cầu cơ bản đối với việc thiết kế và thực hiện hệ thống. Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đủ điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó quy định cơ sở sản xuất phải xây dựng và triển khai áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm và phải đảm bảo nguyên tắc “một bước trước, một bước sau” (Quyết định số 117/2008/QĐ-BNN ngày 11/12/2008); Thông tư số 74/2011/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2011 quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm nông lâm sản không bảo đảm an toàn; Thông tư số 03/2011/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 01 năm 2011 quy định về truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản…

Thứ hai, truy xuất nguồn gốc từng bước trở thành công cụ đắc lực góp phần quản lý chất lượng sản phẩm hiệu quả, bảo vệ người tiêu dùng. Truy xuất nguồn gốc giúp doanh nghiệp Việt Nam có thể quản lý tốt chất lượng sản phẩm, từ khâu nuôi trồng, chế biến cho đến quá trình vận chuyển và phân phối. Thông qua hệ thống truy xuất nguồn gốc, doanh nghiệp có thể nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời sự cố xảy ra đối với sản phẩm, đồng thời giúp xác định và khoanh vùng chính xác sản phẩm có vấn đề để thực hiện kịp thời các hành động triệu hồi hoặc loại bỏ sản phẩm khỏi chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, người tiêu dùng Việt Nam có khả năng tiếp cận dễ dàng với các nguồn thông tin thông qua các thiết bị di động (smart phone) khá phổ biến hiện nay; xác định được nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm; đồng thời có thể nhận được cảnh báo, hướng dẫn kịp thời từ phía người sản xuất hoặc các cơ quan chức năng khi có sự cố xảy ra đối với sản phẩm. Việc triệu hồi loại bỏ kịp thời sản phẩm sự cố khỏi chuỗi cung ứng thông qua hoạt động truy xuất nguồn gốc cũng góp phần bảo vệ người tiêu dùng. Truy xuất nguồn gốc giúp các cơ quan quản lý kiểm soát thông tin sản phẩm được sản xuất và lưu thông trên thị trường, giúp xác định chính xác, kịp thời nguyên nhân sự cố cũng như vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan khi sự cố về chất lượng xảy ra.

Thứ ba, trong thời gian qua, truy xuất nguồn gốc nhận được sự quan tâm của cộng đồng doanh nghiệp và sự ủng hộ của người tiêu dùng. Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh của Việt Nam cũng đã từng bước nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc. Một số doanh nghiệp xuất khẩu các mặt hàng như cà phê, thủy sản, hoa quả sang các thị trường khắt khe như Hoa Kỳ, Châu Âu, Nhật Bản đã thực hiện truy xuất nguồn gốc và đáp ứng yêu cầu của bạn hàng. Doanh nghiệp trong nước đã chủ động triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc nhằm hỗ trợ kiểm soát chất lượng sản phẩm, minh bạch hóa thông tin với đối tác và người tiêu dùng, nâng cao hình ảnh sản phẩm và bảo vệ thương hiệu của doanh nghiệp, phần lớn các doanh nghiệp này tập trung trong lĩnh vực thực phẩm và nông sản. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ hệ thống truy xuất nguồn gốc (khoảng trên 10 doanh nghiệp) đang tích cực cải tiến hệ thống truy xuất nguồn gốc để có thể đáp ứng yêu cầu về truy xuất nguồn gốc cho nhiều lĩnh vực sản phẩm. Các doanh nghiệp cũng chủ động cải tiến và áp dụng các công nghệ tiên tiến cho hệ thống truy xuất nguồn gốc, giúp tự động và thuận tiện trong khâu khai báo và thu thập dữ liệu, nâng cao khả năng trao đổi dữ liệu nhanh chóng, chính xác, kịp thời và kiểm soát được tính trung thực của dữ liệu truy xuất nguồn gốc.

Thứ tư, hoạt động truy xuất nguồn gốc nhận được sự quan tâm của phía chính quyền địa phương. Hoạt động truy xuất nguồn gốc đang được đẩy mạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương điển hình triển khai chương trình truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm rau, củ, quả và thịt lợn kinh doanh trên thị trường thành phố. Một số các địa phương khác như Bến Tre, Huế, Quảng Nam và nhiều tỉnh thành khác cũng đang xây dựng chương trình nhằm đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc đối với những sản phẩm đặc sản, chủ lực trong vùng hoặc địa phương.

Thứ năm, truy xuất nguồn gốc ngày càng nhận được sự quan tâm của người tiêu dùng, phương tiện truyền thông đại chúng. Người tiêu dùng có thể dễ dàng tiếp cận, thu thập thông tin truy xuất sản phẩm đầy đủ và nhanh chóng thông qua việc quét mã bằng thiết bị di động; cải thiện lòng tin của người tiêu dùng đối với chuỗi sản xuất và cung ứng sản phẩm. Bên cạnh đó, truy xuất nguồn gốc đã trở thành “chủ đề nóng” thường xuyên được đề cập trong các chương trình phát sóng truyền hình, cũng như các báo đài. Một số vấn đề về truy xuất nguồn gốc được báo chí nêu và phân tích trên phương diện đa chiều, tạo nên dư luận và sự chú ý của xã hội.

Thứ sáu, việc sử dụng tem truy xuất nguồn gốc từng bước được triển khai rộng rãi. Hiện nay, tại một số địa phương Việt Nam, việc áp dụng mã vạch QR (Quick Response) dưới dạng tem truy xuất nguồn gốc trên sản phẩm phục vụ truy xuất nguồn gốc. Tem truy xuất nguồn gốc đang là một giải pháp điện tử tiên tiến phục vụ truy xuất nguồn gốc phù hợp với điều kiện của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam, đặc biệt đối với các hệ thống sản xuất, kinh doanh vừa và nhỏ, khép kín, nội bộ hoặc có sự liên kết chặt chẽ, trách nhiệm cao của các bên liên quan, đảm bảo khả năng khai báo, cập nhật chính xác thông tin truy xuất sản phẩm được dán tem lên cơ sở dữ liệu truy xuất chung. Việc sử dụng tem truy xuất nguồn gốc góp phần từng bước giúp thay đổi nhận thức, tập quán canh tác nhỏ lẻ sang sản xuất liên kết tập trung; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong nuôi trồng và sản xuất sản phẩm tạo ra phải đảm bảo an toàn; kết nối được người thu mua, phân phối, tiêu thụ với người nuôi trồng qua đó tạo thuận lợi cho việc mở rộng thị trường của người sản xuất; nhận được sự ủng hộ và đồng hành của các đơn vị thu mua, phân phối, bán lẻ như Coo-op mart, Big C, Aeon, Lotte mart, Vinmart …

***b) Một số bất cập, hạn chế***

Bên cạnh đó, hoạt động truy xuất nguồn gốc và áp dụng tem truy xuất nguồn gốc cũng tồn tại một số vấn đề khó khăn, bất cập, cụ thể:

Truy xuất nguồn gốc mới chỉ tập trung áp dụng ở một số sản phẩm và một số địa phương, thị trường lớn.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc mang tính khép kín, không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống truy xuất nguồn gốc này có thể tham gia với các hệ thống truy xuất nguồn gốc khác.

Việc sử dụng tem truy xuất nguồn gốc chưa được thực hiện thống nhất, bài bản và có hệ thống; có hiện tượng “không xác định được tem truy xuất nguồn gốc” trên thị trường.

Suy giảm sự quan tâm và lo ngại chất lượng sản phẩm không đúng như thông tin truy xuất.

Người tiêu dùng chưa hiểu đúng giá trị cũng như nguyên lý của Tem truy xuất nguồn gốc, bên cạnh đó người tiêu dùng chưa quen với việc cài đặt, sử dụng ứng dụng thiết bị di động để quét tra cứu thông tin truy xuất nguồn gốc.

***c) Nguyên nhân của các bất cập, hạn chế***

Việc triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc mới chỉ triển khai thí điểm ở một số địa phương và thị trường lớn (Thành phố HCM, Hà Nội…), chưa có quy định, hướng dẫn thống nhất của các Bộ, ngành và cơ quan có liên quan. Tem truy xuất nguồn gốc áp dụng trên các sản phẩm hiện nay không được chuẩn hóa về nội dung và hình thức, người tiêu dùng không thể phân biệt giữa tem truy xuất nguồn gốc với các loại dấu hiệu nhãn khác.

Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ gặp nhiều khó khăn trong việc tự nghiên cứu, xây dựng triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm ngành hàng cụ thể.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam hiện nay thường không có khả năng tham gia vào hệ thống truy xuất nguồn gốc khác là do các hệ thống truy xuất nguồn gốc hiện tại thường sử dụng các mã phân định có cấu trúc tự đặt chỉ có giá trị phân định trong phạm vi nội bộ, mà không sử dụng các hệ thống mã phân định toàn cầu. Ngoài ra, do không có sự quản lý và điều phối chung về cấu trúc mã phân định nên rất dễ xảy ra trường hợp trùng mã giữa các hệ thống truy xuất nguồn gốc khác nhau.

Truy xuất nguồn gốc đòi hỏi tính chuẩn hóa cao, do đó các bên tham gia truy xuất nguồn gốc cần thống nhất dùng chuẩn chung. Tuy nhiên, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, manh mún gây hạn chế cho việc thống nhất giữa các bên tham gia truy xuất nguồn gốc do chưa có các quy định, hướng dẫn cụ thể của các cơ quan chức năng. Ngoài ra, thói quen và ý thức làm việc không tuân thủ quy trình, ngại ghi chép thủ công và lưu dữ liệu cũng là yếu tố khiến cho các doanh nghiệp Việt Nam không thành công khi xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Thực tế việc triển khai chương trình truy xuất nguồn gốc thông qua gắn tem truy xuất nguồn gốc tại một số địa phương đã có sự tham gia của cơ quan chính quyền địa phương (Sở công thương, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn…). Tuy nhiên, việc chưa có chế tài quy định xử phạt vi phạm liên quan đến việc áp dụng Tem truy xuất nguồn gốc dẫn đến không kiểm soát được chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc, điều này cũng làm giảm lòng tin và gây tâm lý e ngại của người tiêu dùng.

Hiện tại chưa có mô hình đánh giá chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam, hoạt động đánh giá chứng nhận cũng chưa phổ biến, thiếu sự đánh giá hệ thống truy xuất nguồn gốc của bên thứ 3, nên không đảm bảo được tính khách quan, mức độ chất lượng và không tạo động lực cải tiến hệ thống truy xuất nguồn gốc của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay.

Hoạt động tuyên truyền phổ biến về truy xuất nguồn gốc chưa đạt được mức toàn diện, sâu, rộng nên người dùng và xã hội chưa nhận thức rõ về vai trò hoạt động truy xuất nguồn gốc, Tem truy xuất nguồn gốc. Nhiều người tiêu dùng vẫn lầm tưởng Tem truy xuất nguồn gốc là yếu tố khẳng định chất lượng, hàng hóa đã gắn Tem truy xuất nguồn gốc là đạt chất lượng. Thực chất truy xuất nguồn gốc là cả một quá trình, sản phẩm có tem truy xuất nguồn gốc đạt chất lượng, an toàn, vệ sinh như công bố khi hệ thống truy xuất nguồn gốc được vận hành và kiểm soát đúng, các bên tham gia truy xuất nguồn gốc không gian dối, khai báo sai thông tin. Bên cạnh đó chương trình truy xuất nguồn gốc hiện nay, các địa phương chưa làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền về phạm vi truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn cách thức cài đặt sử dụng phần mềm quét mã số mã vạch truy xuất thông tin…, dẫn đến người tiêu dùng lúng túng, ngại sử dụng ứng dụng truy xuất nguồn gốc và ít quan tâm đến sản phẩm có truy xuất nguồn gốc.

**3. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Với những bất cập trong thực trạng triển khai hoạt động truy xuất nguồn gốc và áp dụng tem truy xuất nguồn gốc thời gian vừa qua, đồng thời để bắt kịp với xu hướng phát triển và triển khai truy xuất nguồn gốc trên thế giới, việc nghiên cứu xây dựng đề án tổng thể triển khai quản lý thống nhất và thúc đẩy áp dụng hiệu quả Tem truy xuất nguồn gốc tại Việt Nam là thực sự cần thiết.

Thông qua đề án sẽ xác định những nhiệm vụ cần triển khai, phương án và phân công trách nhiệm Bộ, ngành các bên liên quan trong quá trình quản lý và thực thi hoạt động Tem truy xuất nguồn gốc một cách bài bản, hiệu quả.

**II. Căn cứ xây dựng Đề án**

Dự thảo Đề án được xây dựng trên cơ sở các căn cứ sau đây:

- Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

- Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 tháng 2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế;

- Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

- Công văn số 9653/VPCP-KGVX ngày 12/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai quản lý thống nhất và thúc đẩy áp dụng hiệu quả, toàn diện Tem truy xuất nguồn gốc.

**III. Quá trình xây dựng dự thảo Đề án**

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Đề án, tổ chức hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành, chuyên gia.

Hồ sơ Dự thảo Đề án đã được gửi lấy ý kiến đóng góp của các Bộ (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Công an, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp…), một số Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Sơn La, Thái Nguyên, Nghệ An, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đồng Nai, Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ…) và một số doanh nghiệp, hội, hiệp hội có liên quan.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã tổng hợp giải trình, tiếp thu các ý kiến đóng góp cho dự thảo Đề án từ các Bộ, ngành, địa phương, chuyên gia và hoàn thiện dự thảo Đề án (Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp cho dự thảo Đề án kèm theo).

**IV. Một số nội dung chính của Đề án**

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng phê duyệt “Đề án tổng thể về triển khai, áp dụng và quản lý tem truy xuất nguồn gốc” gồm 3 điều với các nội dung chủ yếu như sau:

**1. Quan điểm xây dựng Đề án**

Thống nhất nguyên tắc, phương thức về truy xuất nguồn gốc và tem truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, minh bạch thông tin truy xuất nguồn gốc để đảm bảo an toàn, vệ sinh và chất lượng của các sản phẩm đến tay người tiêu dùng;

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bên tham gia truy xuất nguồn gốc (gồm: nhà cung ứng, nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ và người tiêu dùng), cơ quan quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham gia vào hoạt động truy xuất nguồn gốc, triển khai, áp dụng và quản lý tem truy xuất nguồn gốc.

**2. Mục tiêu của Đề án**

**a) Mục tiêu chung**

Thống nhất quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc, triển khai, áp dụng và quản lý tem truy xuất nguồn gốc.

Xây dựng, vận hành và quản lý Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia; triển khai thí điểm việc áp dụng tem truy xuất nguồn gốc đối với 1 đến 3 nhóm sản phẩm tại các tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước theo yêu cầu đề xuất của địa phương.

Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của người dân và xã hội về hoạt động truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc; khuyến khích doanh nghiệp chủ động áp dụng tem truy xuất nguồn gốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**b) Mục tiêu cụ thể**

Trên cơ sở các mục tiêu cơ bản, Đề án cũng đưa ra được các mục tiêu cụ thể cần đạt được:

- Triển khai thực hiện việc áp dụng tem truy xuất nguồn gốc đối với 03 nhóm sản phẩm, hàng hoá trong nước:

+ Nhóm các sản phẩm y tế;

+ Nhóm sản phẩm nông sản thực phẩm;

+ Nhóm sản phẩm công nghiệp nhẹ.

- Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và vận hành sử dụng.

- Nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin, tuyên truyền và hợp tác quốc tế về truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc.

- Lập kế hoạch thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức đến người dân và các đối tượng thuộc mọi thành phần tham gia kinh doanh, cơ quan nhà nước có chức năng quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá về hoạt động truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc; hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp chủ động áp dụng tem truy xuất nguồn gốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**3. Thống nhất quy định một số nguyên tắc cơ bản về truy xuất nguồn gốc**

**a) Sử dụng thuật ngữ cơ bản trong truy xuất nguồn gốc phù hợp với thông lệ quốc tế**

- *Truy xuất nguồn gốc* là khả năng theo dõi lịch sử, quá trình sử dụng, địa điểm của đối tượng truy xuất nguồn gốc. Trong đó, đối tượng truy xuất có thể là sản phẩm, hàng hóa, đơn vị hậu cần, phương tiện vận chuyển... cần truy vấn thông tin về nguồn gốc. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm bao gồm các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc, xuất xứ của nguyên liệu hoặc cấu phần tạo nên sản phẩm; lịch sử sản xuất; quá trình phân phối, sử dụng và địa điểm của sản phẩm trong toàn chuỗi cung ứng.

- *Các bên tham gia truy xuất nguồn gốc trong chuỗi cung ứng* (sau đây viết tắt là Bên tham gia truy xuất) gồm nhà cung ứng, nhà sản xuất, nhà phân phối, nhà bán lẻ và người tiêu dùng. Các bên tham gia truy xuất xây dựng và quản lý dự liệu truy xuất được tạo ra trong mỗi hoạt động, công đoạn, quy trình liên quan đến đối tượng truy xuất trong chuỗi cung ứng. Dữ liệu truy xuất của một đối tượng truy xuất thường bao gồm 05 thông tin chính đó là: “Ai, Cái gì, Nơi nào, Khi nào, Tại sao” tương ứng với 05 từ hỏi trong tiếng Anh “Who, What, Where, When, Why” (sau đây viết tắt là thông tin 5W về đối tượng truy xuất). Cụ thể, thông tin 5W về đối tượng truy xuất gồm: thông tin về các bên có liên quan (Who); thông tin về đối tượng truy xuất nguồn gốc chính (What); thông tin về nơi xảy ra các hoạt động hoặc sự kiện (Where); thông tin về thời gian xảy ra các hoạt động hoặc sự kiện (When); thông tin về nguyên nhân, lý do sự kiện xảy ra (Why).

- *Thẻ truy xuất nguồn gốc* là công cụ chứa dữ liệu truy xuất phục vụ quá trình định danh, thu thập, lưu trữ thông tin đối tượng truy xuất trong chuỗi cung ứng. Thẻ truy xuất bao gồm các dạng như nhãn, mác, tem, thẻ… được in, gắn, hoặc tài liệu hóa kèm đối tượng truy xuất.

- *Tem truy xuất nguồn gốc* là một loại thẻ truy xuất gắn trên sản phẩm cần truy xuất nguồn gốc trước khi phân phối sản phẩm đó đến người tiêu dùng. Tem truy xuất nguồn gốc chứa một mã số giúp phân định (định danh, nhận dạng và xác định) đơn nhất đối với sản phẩm truy xuất nguồn gốc.

**b)** **Nguyên tắc truy xuất nguồn gốc**

- Nguyên tắc phân định đơn nhất: đối tượng truy xuất phải mang mã số phân định và được gắn thẻ truy xuất trong chuỗi cung ứng. Mã số phân định phải đảm bảo tính đơn nhất trong phạm vi của hệ thống truy xuất nguồn gốc và các hệ thống truy xuất nguồn gốc khác có liên quan.

- Nguyên tắc truy xuất nguồn gốc “một bước trước - một bước sau”: bên tham gia truy xuất lưu giữ dữ liệu truy xuất, bảo đảm khả năng nhận diện, kết nối và trao đổi dữ liệu truy xuất với Bên tham gia truy xuất liền kề trước và Bên tham gia truy xuất liền kề sau.

- Nguyên tắc tổ chức và kết nối dữ liệu: bên tham gia truy xuất xác định, xây dựng và công bố phạm vi truy xuất nguồn gốc, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc; đảm bảo tính chính xác, khả năng trao đổi dữ liệu truy xuất với hệ thống truy xuất nguồn gốc khác; cung cấp dữ liệu gốc và dữ liệu giao dịch theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Nguyên tắc quản lý dữ liệu truy xuất: việc quản lý, lưu trữ, duy trì dữ liệu truy xuất giữa các Bên tham gia truy xuất thực hiện theo thỏa thuận bằng văn bản hoặc hợp đồng, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm, quyền sử dụng dữ liệu truy xuất của các Bên tham gia truy xuất. Thời gian lưu trữ, duy trì dữ liệu truy xuất bảo đảm đáp ứng được yêu cầu theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

**c) Tem truy xuất nguồn gốc**

Tem truy xuất nguồn gốc gồm 02 cấu phần chính (vật mang dữ liệu và mã đăng ký tem truy xuất nguồn gốc); được thể hiện rõ ràng, không gây nhầm lẫn với các tem, dấu, nhãn khác; mang mã phân định đơn nhất; có khả năng định danh đối tượng truy xuất, cung cấp thông tin truy xuất nguồn gốc hoặc liên kết đến nguồn dữ liệu truy xuất.

Tem truy xuất nguồn gốc được gắn hoặc ghi trực tiếp trên sản phẩm ở vị trí khi quan sát có thể nhận biết được dễ dàng, mà không phải tháo rời các chi tiết, các phần của sản phẩm, đồng thời không trái với quy định về nhãn hàng hóa.

Kích thước của chữ và số trên tem truy xuất nguồn gốc phải bảo đảm đọc được bằng mắt thường.

Màu sắc của chữ, chữ số, hình vẽ, hình ảnh, dấu hiệu, ký hiệu của tem truy xuất ghi trên sản phẩm phải rõ ràng.

**4. Nhiệm vụ của Đề án**

a) Thúc đẩy các bên tham gia truy xuất xây dựng hệ thống dữ liệu truy xuất nguồn gốc có khả năng tương tác, trao đổi dữ liệu truy xuất với các bên tham gia truy xuất khác trong chuỗi cung ứng

b) Tăng cường quản lý và thúc đẩy hoạt động truy xuất nguồn gốc

c) Tổ chức thực hiện việc áp dụng tem truy xuất nguồn gốc đối với nhóm đối tượng trọng điểm

d) Xây dựng và triển khai biện pháp quản lý áp dụng tem truy xuất nguồn gốc

đ) Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia

e) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu ứng dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin, tuyên truyền và hợp tác quốc tế về truy xuất nguồn gốc, tem truy xuất nguồn gốc

**5. Tổ chức thực hiện Đề án**

**5.1. Thành lập Ban Điều hành Đề án**

Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban điều hành Đề án trên cơ sở nhân lực hiện có của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

**5.2. Kinh phí thực hiện Đề án**

Kinh phí thực hiện đề án được đảm bảo từ nguồn Ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí triển khai Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

**5.3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan**

Đề án nêu rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ; Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Trách nhiệm của Bộ Tài chính; Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp (tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc và tem truy xuất nguồn gốc; tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cung cấp giải pháp, dịch vụ truy xuất nguồn gốc).

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án làm căn cứ để các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Đề án./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam;  - Văn phòng Chính phủ;  - Lưu: VT, TĐC (4b). | **BỘ TRƯỞNG** |